

**Số: 46/2026/QĐCNTTLH**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2026/TLST-VHNGĐ ngày 02/4/2026;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh **Dương Đình L** và chị **Đình Thị T**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu của anh **Dương Đình L1**.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh **Dương Đình L1**, sinh ngày 07/10/1987. CCCD số 001087029084 cấp ngày 25/4/2021.

Nơi thường trú: **Thôn M, xã Đ, thành phố Hà Nội**.

2. Chị **Đình Thị T**, sinh ngày 01/11/1990. CCCD số 031190014955 cấp ngày 24/6/2021.

Nơi thường trú: **Thôn M, xã Đ, thành phố Hà Nội**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Dương Đình L1** và chị **Đình Thị T**.

- Về con chung: Anh **Dương Đình L1** và chị **Đình Thị T** có 03 con chung là **Dương Linh C**, sinh ngày 05/4/2013, **Dương Bảo T1**, sinh ngày 27/3/2015, **Dương Anh T2**, sinh ngày 30/6/2022. Sau khi ly hôn, anh **L1** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Dương Linh C** và **Dương Bảo T1**, chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Dương Anh T2** cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Toà án. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh **L1** và chị **T** tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh **L1** và chị **T** đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản của vợ chồng, nợ, công sức đóng góp: Anh **Dương Đình L1** và chị **Đình Thị T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 7- THADS Hà Nội;
- UBND xã Đông Anh (GCN kết hôn số 119, ngày 21/12/2012);
- Lưu Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Hà**